

Số: *H01* / BC - HĐQT

Cẩm Phả, Ngày *30* tháng 03 năm 2016

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty niêm yết: Công ty cổ phần Chế tạo máy - Vinacomin  
Năm báo cáo 2015

### I. THÔNG TIN CHUNG

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Chế tạo máy - Vinacomin
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số thuế, mã số doanh nghiệp: 5700495999 cấp ngày 28/12/2015. Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh
- Vốn điều lệ: 46.973.510.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 46.973.510.000 VNĐ
- Địa chỉ: 486 đường Trần Phú, P Cẩm Thủy, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
- Số điện thoại: 033.3862319; 033.3862401; 033.3862875
- Số fax: 033.3862034
- Website: www.chetaomay.com.vn
- Mã cổ phiếu: CTT

#### 2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Chế tạo máy – Vinacomin được thành lập theo Luật doanh nghiệp. Tiền thân là Nhà máy Cơ khí Trung tâm Cẩm Phả được thành lập ngày 23/7/1968 theo Quyết định số 739/QĐ/KB2 ngày 23/7/1968 của Bộ trưởng Bộ công nghiệp nặng; Theo Thông báo số 143/TB ngày 5/5/1993 của Văn phòng Chính phủ về việc cho thành lập lại Công ty Cơ khí mỏ; Bộ Năng lượng có Quyết định số: 468/NL/TCCB-LĐ ngày 30/6/1993 về việc thành lập lại Nhà máy Cơ khí Trung tâm Cẩm Phả thuộc Công ty Cơ khí mỏ.

Sau khi sáp nhập trở lại Tổng Công ty Than Việt Nam theo quyết định số 28/2001/QĐ-BCN ngày 23/5/2001 của Bộ Công nghiệp. Ngày 12/5/2004 Công ty được đổi tên thành Công ty TNHH Một thành viên Chế tạo máy Than Việt Nam

Công ty được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước theo quyết định số 3675/QĐ-BCN Ngày 18/12/2006 Bộ Công nghiệp. Công ty đã Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty vào ngày 28/2/2008 và được cấp Giấy đăng ký doanh nghiệp chính thức đi vào hoạt động từ 3/2008.

#### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh: Chế tạo, sửa chữa, phục hồi các thiết bị, phụ tùng phục vụ ngành khai thác mỏ và các ngành kinh tế khác.

- Sản phẩm/dịch vụ chính: Hiện nay Công ty đang cung cấp các dịch vụ sau:

*bc*



STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
2.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển chuyển động	2814
3.	Sản xuất thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
4.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
5.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
6.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
7.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
8.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy, xe có động cơ khác)	3315
9.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
10.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
11.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
12.	Đúc sắt, thép	2431
13.	Đúc kim loại màu	2432
14.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
15.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
16.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
17.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
18.	Sản xuất nồi hơi( trừ nồi hơi trung tâm)	2513
19.	Sản xuất hóa chất cơ bản	2011
20.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
21.	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
22.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
23.	Xây dựng công trình công ích	4220
24.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
25.	Phá dỡ	4311
26.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
27.	Sản xuất khác chưa phân vào đâu	3290
28.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa phân vào đâu	3099
29.	Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và to axe	3020
30.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng</li> <li>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu</li> </ul>	4659
31.	Bán buôn thực phẩm	4632



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn thủy sản</li> <li>- Bán buôn thực phẩm khác</li> </ul>	
32.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp</li> <li>- Thiết kế cơ điện công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp</li> <li>- Thiết kế cơ khí công trình xây dựng</li> </ul>	7110
33.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

*Địa bàn kinh doanh:* Toàn quốc

#### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

##### **4.1. Mô hình quản trị: Bao gồm**

\* **Đại hội đồng cổ đông:** ĐHĐCĐ Là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

\* **Hội đồng quản trị:** HĐQT là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty gồm năm thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT do pháp luật, Điều lệ công ty và các quyết định của ĐHĐCĐ quy định.

Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Tất cả các thành viên HĐQT chịu trách nhiệm về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và trước pháp luật về Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đối với sự phát triển của Công ty

\* **Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm ba thành viên có nhiệm vụ thay mặt cổ đông giám sát hoạt động của Công ty về mọi mặt nhằm mục đích bảo vệ quyền lợi của cổ đông và đảm bảo mọi hoạt động của công ty hoàn toàn tuân thủ theo các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ. Ban kiểm soát chịu sự lãnh đạo trực tiếp của ĐHĐCĐ.

Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

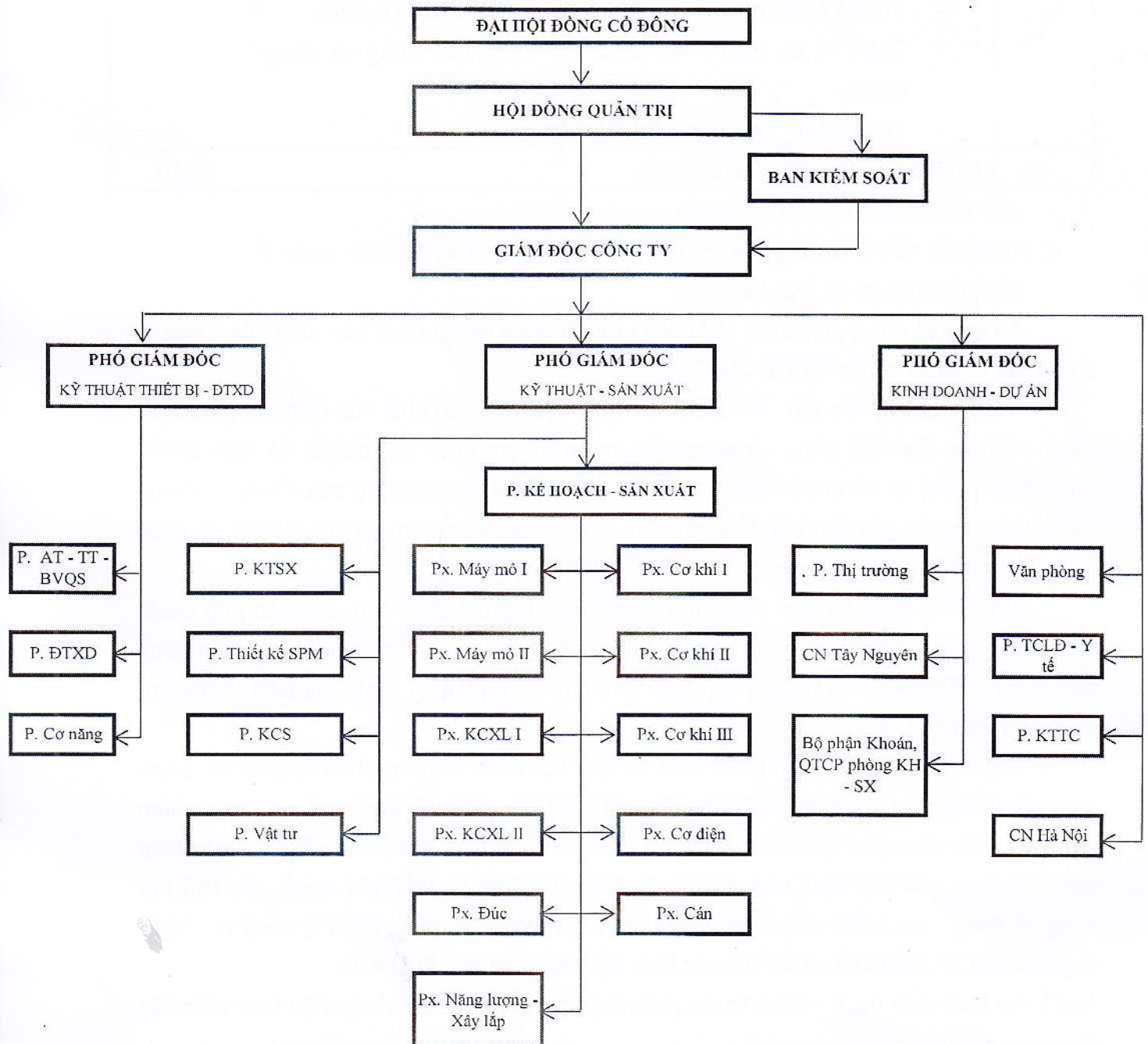
\* **Ban Giám đốc công ty:** Ban Giám đốc Công ty gồm Giám đốc và 03 Phó Giám đốc. Giám đốc và Phó giám đốc công ty do HĐQT Công ty bổ nhiệm và miễn nhiệm.

Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;

Phó Giám đốc là người trợ giúp, tham mưu, tư vấn cho Giám đốc theo các chức năng nhiệm vụ được phân công

##### **4.2. Cơ cấu quản lý bộ máy gồm:**

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CP CHẾ TẠO MÁY- VINACOMIN**



Chức năng nhiệm vụ các phòng ban, phân xưởng được quy định cụ thể theo quyết định của Giám đốc Công ty.

Các công ty con, công ty liên kết: Chi nhánh Công ty cổ phần Chế tạo máy – Vinacomin tại Hà Nội và Văn phòng đại diện của Công ty tại Tây Nguyên được quy định theo quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị đó do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định.

**\* Chi nhánh của Công ty tại Hà Nội**

a. Tên chi nhánh: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY – VINACOMIN TẠI HÀ NỘI;

Địa chỉ chi nhánh: số 93 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 045144128

Fax: 045144109



Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành( theo phân ngành kinh tế quốc dân)
1	Chế tạo, sửa chữa máy móc thiết bị và phụ tùng cho các ngành khai thác khoáng sản, năng lượng và các ngành khác;	2924: (29241; 292411; 292412; ) 29242; 2913
2	Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm đúc, cán kéo thép, kết cấu kim loại, khí ô xy-ni tơ;	28: (281; 2811; 28112; 281123; 281124; 28113-281130); 2812: ( 281121; 281129; ); 2813 ; 289: ( 2891; 28911-289110; 28912; 2892; 28921-289210;241128;241129, 2711-2720
3	Kinh doanh ống thép áp lực, thiết bị áp lực cao	269521; 2919;
4	Chế tạo phụ tùng và sửa chữa phương tiện vận tải thủy;	35112-351120; 352-3520
5	Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng và ống bê tông chịu áp lực cao;	269521; 5234; 5143
6	Xây dựng và lắp đặt các công trình công nghiệp và dân dụng, san lấp, tôn tạo mặt bằng;	45: (451-4510; 45112-451110; ) ; 452; 4523; 453-4530
7	Mua bán , xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, phụ tùng, hàng hoá, đại lý;	511-5110: (5112-5120; 51131-511310); 5142; 5239; 51454; 5149; 5239; 524-5240; 515: 5155150

**\* Văn phòng đại diện tại Tây Nguyên**

b. Tên văn phòng đại diện: VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY- VINACOMIN TẠI TÂY NGUYÊN- BAN ĐIỀU HÀNH DỰ ÁN VVNV.

Địa chỉ: Thôn 11, xã Nhân Cơ, huyện Đăk R' Lấp tỉnh Đăk Nông

Điện thoại: 05013649395

Fax: 05013649396

**5. Định hướng phát triển**

Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Theo định hướng của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về đầu tư, quản trị lao động, sản xuất kinh doanh. Bảo đảm sự phát triển bền vững và ổn định của Công ty bằng việc đẩy mạnh sản xuất, chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao uy tín thương hiệu, mang lại hiệu quả kinh doanh tối ưu, tăng lợi tức cho cổ đông, đóng góp ngân sách nhà nước và đưa Công ty ngày càng phát triển theo hướng : Hiện đại hoá cơ khí sửa chữa, tăng cường đẩy mạnh cơ khí chế tạo tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức sản xuất, thực hiện đề án tái cơ cấu lại Công ty. Nâng cao năng lực sản xuất, bảo đảm chất lượng, tiến độ cung cấp sản phẩm đã cam kết với khách hàng. Từng bước củng cố và nâng cao sức cạnh tranh của Công ty trên thị trường.



**KẾ HOẠCH SXKD GIAI ĐOẠN 2015 - 2016 TẦM NHÌN 2020**

Chỉ tiêu/Năm	2016	2017	2018	2019	2020
Doanh thu (Tỷ đồng)	1.135	1.547	1.655	1.771	1.895
TNBQ (Trđ/ng-thg)	7.000	7.700	8.400	9.300	10.200
Lợi nhuận(Tỷ đồng)	7,4	8	8,5	8,8	9

**6. Các rủi ro:**

Là đơn vị chuyên sản xuất, cung cấp dây chuyền, thiết bị phục vụ Tập đoàn Than-Khoáng sản Việt Nam, Công ty cũng chịu ảnh hưởng từ biến động của hoạt động khai thác, chế biến Than- Khoáng sản cũng như hoạt động chung của Tập đoàn. Nguyên vật liệu đầu vào chiếm tỷ trọng lớn trong giá vốn hàng bán, biến động của giá sắt thép và các phụ tùng liên quan sẽ gây biến động lớn trong chi phí đầu vào của doanh nghiệp. Mặt khác phương tiện, thiết bị phần lớn đã già cỗi, lạc hậu, xuống cấp; nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu nên khi triển khai các dự án công trình lớn gặp khó khăn.

**II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2015	TH năm 2015	so sánh KH 2015
1	2	3	4	5	6=5/4
<b>I</b>	<b>Sản phẩm chủ yếu</b>				
1	Sửa chữa thiết bị xe máy		46	83	
	- Sửa chữa xe gạt D85A, D7R...	xe	5	5	100
	- Máy xúc EKG5A, EKG 4,6	máy	15	18	120
	- Máy xúc thủy lực các loại	máy	4	13	325
	- Máy khoan xoay cầu	máy	4	10	250
	- Máy khoan các loại	máy	6	3	50
	- Sửa chữa thiết bị khác	Máy	12	34	283
2	Chế tạo thiết bị	Tấn	3.500		
a	- Chế tạo thiết bị ngành than	Tấn	2.000	2.218	110,9
	+ Toa xe 30T	Toa		10	
	+ Giá chuyên hướng	Bộ/xẻ	40	40	100
	+ Giá chống thủy lực	Dàn	500	593	118,6
	+ Cột chống thủy lực	Cột	12.000	19.301	160,8
	+ Chế tạo máy xúc VMC - 500	Máy	8	4	50
b	- Chế tạo TB N/M tuyền, nhiệt điện	Tấn	1.400	722	51,6
c	- Chế tạo thiết bị ngành khác	Tấn	200	96,2	48



3	Sản xuất Ô xy - Ni tơ	m3	300.000	249	83
4	Chế tạo, phục hồi phụ tùng	Tấn	12,000		
	- Chế tạo phụ tùng ngành than	Tấn	700	471,3	67,3
	- Chế tạo vì lò	Tấn	27.000	31.015	115
	- Gông lò	Bộ	1.000		
	- Chế tạo phụ tùng ngành khác	Tấn	100	35,52	35,5
	- Phục hồi phụ tùng	Tấn	1.000	642,46	64,2
	- Cán thép vì chống lò	Tấn	30.000	4.732	15,8
5	XDCB tự làm và dịch vụ khác	Tr. đ	63.200		
	Xây dựng cơ bản tự làm và Sản xuất vật liệu xây dựng	Tr. đ	6.500	13.029,6	200
	Kinh doanh vật tư thiết bị	Tr. đ	50.000		
	Sản xuất Ô xy - Ni tơ	Tr. đ	2.200	2.563,7	116,5
<b>II</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>Tr. đ</b>	<b>1.010.000</b>	<b>954.887</b>	<b>94,5</b>
1	Doanh thu sản xuất cơ khí	Tr. đ	932.700	901.389	95,2
	- Bán trong ngành than	Tr. đ	935.000	892.297	95,3
	- Bán ngoài ngành than	Tr. đ	11.000	9.092	82,7
2	Doanh thu SX và dịch vụ khác	Tr. đ	63.200	51.115	80,9
	Doanh thu XDCB tự làm và SXVL	Tr. đ	6.500	13.029,6	200
	Kinh doanh vật tư thiết bị	Tr. đ	50.000		
	Sản xuất Ô xy - Ni tơ	Tr. đ	2.200	2.563,7	116,5
3	Doanh thu tài chính & khác	Tr. đ	54.500	2.383	65,2
<b>III</b>	<b>Giá vốn</b>	<b>Tr. đ</b>	<b>550.180</b>	<b>476.807</b>	<b>86,5</b>
	+Giá vốn thép chống lò	Tr. đ	501.680	446.277	89
	-Giá vốn phôi thép lò	Tr. đ	395.280	397.591	100,1
	-Giá vốn thép chống lò	Tr. đ	106.400	48,686	46
	+Giá vốn KD vật tư thiết bị	Tr. đ	48.500	28.832	59,4
<b>IV</b>	<b>Giá trị sản xuất</b>	<b>Tr. đ</b>	<b>459.320</b>	<b>475.138</b>	<b>103,7</b>
	Sản xuất cơ khí	Tr. đ	444.620	475.138	103,4
	Sản xuất, dịch vụ khác	Tr. đ	14.700		
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr. đ</b>	<b>7.200</b>	<b>7.905</b>	<b>110</b>
<b>VI</b>	<b>Lao động, thu nhập</b>				
1	Lao động B/Q theo danh sách	người	1.155	1.070	92,6
2	Tổng quỹ tiền lương	Tr. đ	85,893	89,932	104
3	Tiền lương B/Q	1000đ/ng/th	6.195	7.000	113
<b>VII</b>	<b>Cổ tức</b>	<b>%</b>	<b>8</b>	<b>8</b>	<b>100</b>



## 2. Tổ chức và nhân sự:

### \* Danh sách Ban Điều hành :

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Nguyễn Công Hoan	Nguyên Chủ tịch HĐQT - Giám đốc C.ty	1.840	Đến 25/4/2015
2	Trần Văn Chiêu	Chủ tịch HĐQT - Giám đốc C.ty		Từ 25/4/2015
3	Bùi Xuân Hạnh	P.Giám đốc C.ty	14.107	
4	Lê Viết Sự	P.Giám đốc C.ty	11.662	
5	Tăng Bá Khang	P.Giám đốc C.ty	9.911	
6	Phạm Thu Hương	Kế toán trưởng công ty	22.594	

\* **Những thay đổi trong Ban điều hành:** Từ ngày 25/4/2015 ông Trần Văn Chiêu thay ông Nguyễn Công Hoan giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty (Ông Nguyễn Công Hoan nghỉ chế độ hưu trí)

\* **Số lượng CBCNV trong Công ty tại thời điểm 31/12/2015:** Gồm 979 người bao gồm :

- Trình độ Thạc sỹ : 02 người
- Trình độ Đại học : 198 người
- Trình độ Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp : 38 người
- Công nhân kỹ thuật : 741 người

\* Chính sách đối với người lao động:

Hàng năm Công ty đều tổ chức các khóa đào tạo, huấn luyện về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ; bồi dưỡng kiến thức lý thuyết và nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động, cử các cán bộ quản lý đi tham dự các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn kỹ thuật do Tập đoàn, các Bộ, Ngành và Địa phương tổ chức.

Công ty thực hiện chính sách tiền lương – thu nhập gắn liền với hiệu quả sản xuất kinh doanh. Xây dựng quy chế tuyển dụng và đào tạo lao động, quy chế quản lý lao động tiền lương và phân phối thu nhập đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước và hướng đến việc khuyến khích người lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, khuyến khích CBCNV nâng cao hiệu quả sản xuất. Hàng năm đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ, trang bị BHLĐ theo đúng tiêu chuẩn vị trí công việc....

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Công ty đã thực hiện kế hoạch đầu tư theo đúng kế hoạch đã được HĐQT phê duyệt và Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam. Cụ thể như sau:



- Dự án đầu tư dây chuyền cán thép vì lò, thép hình U,I đặc chủng phục vụ khai thác hầm lò: Đến ngày 01/9/2015, toàn bộ dây chuyền đã được bàn giao đưa vào sử dụng. Hiện tại, Công ty đang hoàn thiện hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành. Dự kiến sẽ phê duyệt xong quyết toán dự án trong Quý I/2016.

- Dự án đầu tư duy trì và phát triển sản xuất năm 2015-2016:

- Dự án: Phục hồi tài sản cố định năm 2015:

- Dự án Nâng cấp, cải tạo hạ tầng kỹ thuật hệ thống CNTT, trang bị phần mềm quản lý:

- Giá trị thực hiện cả năm 2015: 41.327 triệu đồng/48.304 triệu đồng đạt 86% kế hoạch điều chỉnh. Trong đó

+ Dự án cán thép: 34.159 triệu đồng

+ Phục hồi tài sản cố định năm 2015: 4.440 triệu đồng.

+ Dự án đầu tư và duy trì phát triển sản xuất năm 2015 – 2016: 1.480 triệu đồng

+ Dự án nâng cấp cải tạo hạ tầng kỹ thuật CNTT: 1.248 triệu đồng

Trong triển khai thực hiện, Công ty luôn bám sát nội dung yêu cầu quy định trong Luật xây dựng; Hướng dẫn thực hiện của các cấp các ngành, của Tập đoàn. Các dự án đầu tư đều được cấp có thẩm quyền phê duyệt, được triển khai thực hiện theo luật định.

Các dự án đầu tư của Công ty đảm bảo đúng mục đích, được đưa vào sử dụng khai thác, đáp ứng nhu cầu mở rộng phát triển sản xuất của Công ty, đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài ngành, đặc biệt dự án cán thép vì lò đã hoàn thành bàn giao đưa vào hoạt động từ tháng 9/2015. Việc dự án hoàn thành đã góp phần vào doanh thu và tạo thêm công ăn việc làm cho CBCNV.

### 3. Tình hình tài chính

#### a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% Tăng, giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	522.646.088.455	710.143.046.394	136
Doanh thu thuần	1.011.626.367.244	952.504.281.596	94
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.035.855.606	7.844.175.521	98
Lợi nhuận khác	(600.637.565)	60.996.653	-10
Lợi nhuận trước thuế	7.435.218.041	7.905.172.174	106
Lợi nhuận sau thuế	5.731.601.308	6.042.131.195	105



b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: ( <i>TS ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn</i> )	0,95	0,84	
+ Hệ số thanh toán nhanh: [ <i>(TS ngắn hạn – HTK)/Tổng nợ ngắn hạn</i> ]	0,59	0,57	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,90	0,92	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	8,68	12,01	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: ( <i>GVHB/Trị giá hàng tồn kho</i> )	8,92	5,09	
+ Vòng quay các khoản phải thu ( <i>Doanh thu thuần/Các khoản phải thu</i> )	6,1	3,28	
+ Vòng quay vốn chủ sở hữu ( <i>Doanh thu thuần/Vốn chủ sở hữu</i> )	18,74	17,45	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,94	1,34	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,006	0,006	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,11	0,11	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,011	0,009	

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

Vốn điều lệ của Công ty là 46.973.510.000 VNĐ (*Bằng chữ: Bốn mươi sáu tỷ chín trăm bảy mươi ba triệu, năm trăm mười nghìn đồng*) được chia thành 4.697.351 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần. Các cổ phần của Công ty đều là cổ phần phổ thông.

b. Cơ cấu cổ đông:

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	226- Lê Duẩn - Hà Nội	1.925.000	40,98
2	Công đoàn Công ty cổ phần Chế tạo máy	486 - Đường Trần Phú - Cẩm Phả - Quảng Ninh	70.466	1,5
3	Công ty cổ phần chứng khoán Hải Phòng	Số 24 Cù Chính Lan - Quận Hồng Bàng - T/p Hải Phòng	345.000	7,4
4	Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	Số 22 Ngô Quyền - P Tràng Tiền - Q Hoàn Kiếm - TP Hà Nội	72.271	1,5
5	962 Cổ đông là cá nhân		2.284.614	48,62
<b>Tổng số</b>			<b>4.697.351</b>	<b>100</b>



- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 về việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ. Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thiện các thủ tục cần thiết để tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Chế tạo máy - Vinacomin bằng phương án chi trả cổ phiếu thưởng, niêm yết và đăng ký lưu ký số cổ phần bổ sung theo quy định của pháp luật.

Vốn điều lệ đăng ký trước khi thay đổi: 40.850.000.000 đồng

Vốn điều lệ đăng ký sau khi thay đổi: 46.973.510.000 đồng

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2014	TH năm 2015	Tăng trưởng
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	54	55	101%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.011	953	94%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7,4	7,9	107%
4	Tổng tài sản	Tỷ đồng	523	710	136%

Năm 2015, sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục gặp khó khăn do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế các công việc trong các tháng đầu năm ít, các hợp đồng gói đầu năm cũ sang năm 2015 không còn nhiều, Công ty chỉ tập trung triển khai chế tạo hàng cho dự án Nhà máy sàng tuyển than Vàng Danh 2 nên có một số phân xưởng chưa khai thác được năng lực sản xuất. Thiết bị khai thác mỏ trong kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2015 vào sửa không đồng đều đã làm mất cân đối năng lực sản xuất của Công ty nên khó khăn trong điều hành sản xuất. Công ty đã cố gắng xúc tiến tìm việc làm ở các thị trường ngoài ngành song do thị trường vẫn còn chịu ảnh hưởng của khủng hoảng, các đơn vị thất chặt chi tiêu nên nhu cầu đặt hàng của các đơn vị ngoài ngành vẫn còn ít chưa được cải thiện được nhiều, số liệu được phản ánh qua chỉ tiêu chế tạo thiết bị phụ tùng cho ngành khác đạt thấp. Dự án cán thép vì lò và thép hình U,I đặc chủng chậm đưa vào khai thác nên sản lượng kế hoạch về chỉ tiêu thép cán 20.000 tấn không thực hiện được trong năm 2015 dẫn tới doanh thu không đạt so với kế hoạch.

Khó khăn nội tại của Công ty cũng rất lớn: Phương tiện, thiết bị phần lớn đã già cỗi, lạc hậu, xuống cấp; nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu là khó khăn thường trực từ lâu nhưng chưa có điều kiện khắc phục. Nhận thức; tư duy, lề lối làm việc của một số bộ phận người lao động chưa thoát khỏi tư tưởng bao cấp. Tâm lý chộn việc, không yên tâm công tác ở lớp trẻ cộng với sự tác động của việc thay đổi chính sách đã dẫn đến tổn thất không nhỏ về đội ngũ lao động lành nghề và gây thiệt hại về kinh tế do Công ty phải chi thêm khoản trợ cấp chấm dứt hợp đồng lao động lên đến trên 6,854 tỷ đồng trong năm 2015.

Những yếu tố trên đã ảnh hưởng đến năng suất lao động, giá thành sản phẩm và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh những khó trên Công ty cũng có những thuận lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đó là thường xuyên nhận được nhiều ý kiến chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo Tập đoàn trong việc thực hiện hợp đồng PHKD. Các đơn vị thành



viên trong Tập đoàn thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh nghiêm túc và có trách nhiệm cao. Tình hình kinh tế trong nước, Chính phủ điều hành kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm chế ở mức thấp vì thế giá trị VNĐ giữ ổn định góp phần ổn định đời sống người lao động. Giá cả vật tư các loại khá ổn định, giá xăng dầu cuối năm giảm đáng kể.

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã kịp thời nắm bắt tình hình, hàng tháng đưa ra các nghị quyết để chỉ đạo bộ máy điều hành thực hiện các giải pháp linh hoạt để khắc phục khó khăn. Giám đốc điều hành Công ty đã tập trung điều hành thực hiện các phương án tìm kiếm việc làm kết hợp với tăng cường các mặt quản lý, đặc biệt là thực hiện tiết kiệm, tiết giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh.

Thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và được sự phối hợp lãnh đạo sâu sát của Ban chấp hành Đảng uỷ, sự phối hợp của các đoàn thể Công đoàn, Thanh niên, Cựu chiến binh, với truyền thống đoàn kết, kỷ luật, lao động sáng tạo vượt qua khó khăn của CBCNV Công ty, sự quan tâm ủng hộ của các Cổ đông, Công ty đã tận dụng được những cơ hội trong khó khăn để hoàn thành mục tiêu: Duy trì sản xuất, bảo toàn đội ngũ và giữ vững ổn định đời sống của người lao động. Thực hiện đạt các chỉ tiêu cơ bản do Đại hội đồng cổ đông đề ra, vốn của các cổ đông được bảo toàn.

## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015
Tổng tài sản	Đồng	522.646.088.455	710.143.046.394
Tài sản ngắn hạn	Đồng	276.712.365.497	466.840.964.604
Tài sản dài hạn	Đồng	245.933.722.958	243.302.081.790

### a) Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015
Tổng nợ phải trả	Đồng	468.669.322.151	655.553.365.498
Nợ phải trả ngắn hạn	Đồng	353.723.714.756	553.279.665.969
Nợ phải trả dài hạn	Đồng	114.945.607.395	102.273.699.529

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Triển khai và ứng dụng các phần mềm quản lý phát hành công văn, quản lý vật tư; đang xây dựng các phần mềm quản lý lao động tiền lương

Sắp xếp tinh giảm bộ máy quản lý sản xuất: Thực hiện chương trình tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2013 - 2015 có tầm nhìn đến 2020. Trong đó số phòng ban: Từ 16 phòng, ban xuống 12 phòng; Từ 14 phân xưởng xuống còn 11 xưởng và ban hành danh sách định biên lao động quản lý, phục vụ, phụ trợ các phòng và phân xưởng trong Công ty.

## 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Chú trọng quan tâm công tác quản trị sản xuất, quản trị chi phí, kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất bằng cách áp dụng các phần mềm quản lý; xây dựng kế hoạch sản xuất một cách khoa học linh hoạt; nâng cao chất lượng công tác định mức kinh tế kỹ thuật; tiết giảm các chi phí hành chính, chi phí khác...



Luân chuyển vốn hợp lý để tiết giảm chi phí tài chính; Quy hoạch và đào tạo cán bộ, công nhân phù hợp với từng vị trí công việc; Phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật hợp lý hóa sản xuất để tăng hiệu quả trong sản xuất, tăng cường quảng bá hình ảnh của Công ty cổ phần Chế tạo máy – Vinacomin.

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán:** Không

**IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY**

*1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

Trong năm 2015 Hội đồng quản trị Công ty đã nhận thức đúng đắn các thuận lợi và khó khăn trong kinh doanh, đưa ra những quyết sách đúng theo từng thời điểm, tình hình cụ thể, tận dụng tối đa lợi thế trong thực hiện Hợp đồng phối hợp kinh doanh trong nội bộ Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. Chủ động áp dụng kịp thời các biện pháp tìm tòi việc làm, áp dụng đồng bộ các giải pháp về quản lý. Hội đồng quản trị Công ty đã phân công công việc cụ thể ở từng nội dung, lĩnh vực công tác cho các thành viên, phối hợp giữa các lĩnh vực chặt chẽ, chỉ đạo sâu sát của các thành viên với ban Giám đốc Công ty.

Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đề ra. Vốn của cổ đông được bảo toàn, bảo đảm chỉ tiêu lợi nhuận, ổn định đời sống người lao động. Cụ thể là:

Chỉ tiêu	Đơn vị	NQĐHCĐ 2015	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ %
1. Tổng doanh thu	Tỷ.đ	1.010.000	952.504	94,3
2. Giá trị SX	Tỷ.đ	459.320	475.138	103,4
3. Tổng quỹ tiền lương	Tỷ .đ	85,893	89,932	104
4. Tiền lương B/q 1 người tháng	Tr.đ	6.195	7.000	113
5. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	7.200	7.905	109
6. Chi trả cổ tức năm	%	8	Dự kiến 8%	100

***Về sử dụng vốn và hoạt động tài chính***

Tình hình quản lý và sử dụng vốn: Công ty đã bảo toàn được vốn của các cổ đông, tiếp tục đầu tư mở rộng sản xuất. Trong năm 2015, tình hình tài chính gặp nhiều khó khăn song công ty vẫn bảo đảm được tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách, thuế với Nhà nước, thực hiện tốt quy định về nộp BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ...Thực hiện đầy đủ các chế độ với người lao động theo đúng quy định.

Các mặt hoạt động của Công ty như: Điều hành sản xuất, Quản lý kỹ thuật, Chất lượng, Vật tư, An toàn bảo hộ lao động, Đầu tư xây dựng cũng như các mặt quản lý Tài chính, Lao động tiền lương, Quản trị chi phí sản xuất ...vv nhìn chung đã đạt được yêu cầu đề ra.



### ***Về công tác Tổ chức cán bộ:***

- Về công tác tổ chức, cán bộ:

+ Đã có nhiều nghị quyết chuyên đề về công tác tổ chức cán bộ: Phê duyệt danh sách cán bộ kế cận, hàng năm đều có rà soát, bổ sung.

+ Ban hành các Quy chế quản lý làm cơ sở cho việc điều hành Công ty và các quy chế thường xuyên được ra soát hoàn thiện, trong năm đã bổ sung chỉnh sửa Quy chế đào tạo và tuyển dụng lao động, Quy chế quản lý cán bộ...

- Về công tác phát triển nguồn nhân lực: Từ mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh. HĐQT đã đặc biệt coi trọng nhiệm vụ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực. Trong năm giá trị chi cho công tác đào tạo 738 triệu đồng. Tập trung vào các việc:

Tuyển dụng và đưa đi đào tạo nghề hoặc đào tạo tại chỗ đối với lao động mà thị trường lao động không có: nghề Cán kéo kim loại, nghề Rèn... Đào tạo nghề thứ 2, nghề thứ 3 và kèm cặp nâng bậc cho công nhân. Đào tạo cập nhật kiến thức về đấu thầu, quản lý ĐTXD, nâng cao kiến thức chuyên môn cho cán bộ quản lý.

### ***Về công tác đầu tư xây dựng:***

Căn cứ kế hoạch đã được HĐQT Công ty và Tập đoàn TKV phê duyệt, Công ty đã thực hiện kế hoạch đầu tư theo đúng Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng Cụ thể như sau:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, HĐQT Công ty đã hoàn thiện những phần việc còn lại của Dự án Dây chuyền cán thép hình U, I, L đặc chủng phục vụ khai thác than hầm lò. Toàn bộ dây chuyền đã được bàn giao đưa vào sản xuất ổn định từ tháng 9/2015. Hiện tại, Công ty đang hoàn thiện hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành.

Giá trị thực hiện cả năm 2015: 41.327 triệu/48.304 triệu đồng đạt 86% kế hoạch

Trong đó + Dự án cán thép: 34.159 triệu đồng

+ Phục hồi tài sản cố định năm 2015: 4.440 triệu đồng.

+ Dự án đầu tư và duy trì phát triển sản xuất năm 2015 – 2016: 1.480 triệu đồng

+ Dự án nâng cấp cải tạo hạ tầng kỹ thuật CNTT: 1.248 triệu đồng

Trong triển khai thực hiện, Công ty luôn bám sát nội dung yêu cầu quy định trong Luật xây dựng; Hướng dẫn thực hiện của các cấp các ngành, của Tập đoàn. Các dự án đầu tư đều được cấp có thẩm quyền phê duyệt, được triển khai thực hiện theo luật định.

### ***Về hoạt động của Hội đồng quản trị***

Hội đồng quản trị đã duy trì các cuộc họp thường kỳ hàng tháng và các cuộc họp đột xuất. Các thành viên HĐQT đều hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao, làm việc chủ động, khẩn trương, phát huy hết năng lực của mình, thực hiện đầy đủ các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng. Luôn đảm bảo lợi ích tối đa của các cổ đông và của Công ty. Tuyệt đối trung thành với Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết công nghệ, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng chức vụ, tài sản của



Công ty đề trực lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức cá nhân khác. Các quyết sách lớn, chủ trương lớn, các quyết định của HĐQT ban hành đều tuân thủ theo nguyên tắc tập thể, đồng thuận và tham gia dự họp đầy đủ của các thành viên HĐQT. Trong năm 2015 Hội đồng quản trị đã ban hành 12 nghị quyết (từ số 72 đến 83), nội dung các nghị quyết đã bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty tại từng thời điểm.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty**

Trong năm 2015 Hội đồng quản trị thực hiện thường xuyên nhiệm vụ giám sát cán bộ quản lý, yêu cầu bộ máy điều hành báo cáo thường kỳ, đột xuất và kịp thời các biến động trong SXKD để HĐQT có biện pháp xử lý kịp thời. Thường xuyên kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh và chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót, vi phạm...Kết quả các cán bộ quản lý đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao

### ***Kết quả giám sát đối với Giám đốc***

Thực hiện theo đúng các quy định của Điều lệ và cụ thể hoá bằng các Nghị quyết của HĐQT, Giám đốc công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện chủ động và khẩn trương. Nhận biết và đánh giá đúng các khó khăn trong kinh doanh; đề ra nhiều biện pháp, quyết định quản lý kịp thời, có hiệu quả trong điều hành sản xuất. Xác định đúng và tập trung chỉ đạo quyết liệt các mục tiêu chiến lược: sản xuất vì chống lò, sản xuất cọt chống thủy lực, giàn chống, giá chống thủy lực, giá chuyển hướng toa xe 30 tấn, các thiết bị cho dự án Nhà máy sàng tuyển than Vàng Danh 2; đẩy mạnh cơ khí chế tạo; từng bước đào tạo đội ngũ làm Tổng thầu trong đấu thầu các Dự án nhằm tạo ra các cân đối lớn và ổn định trong thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Công ty. Chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, chấp hành nghiêm túc các quy định về báo cáo, chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn vốn tài sản - an toàn lao động. Vì vậy Công ty đã vượt qua tình hình khó khăn gay gắt về việc làm, hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh mà HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thường niên đã quyết nghị.

### ***Kết quả giám sát đối với cán bộ quản lý***

Các cán bộ quản lý được HĐQT bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc và do Giám đốc công ty phân công giao nhiệm vụ giúp việc cho Giám đốc. Các cán bộ quản lý đã chấp hành nghiêm túc các nhiệm vụ do Giám đốc giao. Kịp thời ra các mệnh lệnh, quyết định các vấn đề về quản lý, chỉ đạo điều hành các phòng ban, phân xưởng thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo đạt yêu cầu đề ra, không có biểu hiện chống đối, thoái thác nhiệm vụ, đã tham mưu đề xuất triển khai nhiệm vụ của Giám đốc giao đạt hiệu quả tốt. Trong năm qua các cán bộ quản lý cấp phân xưởng, phòng ban đã được HĐQT Công ty đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ được giao, đều đã được bổ nhiệm lại khi hết nhiệm kỳ.

## **3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị**

Trên cơ sở dự thảo kế hoạch SXKD năm 2016 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua, Hội đồng quản trị Công ty đã họp bàn thống nhất phương hướng, nhiệm vụ của HĐQT năm 2016 như sau:

1. Mục tiêu trọng tâm đặc biệt quan trọng là chỉ đạo công tác tìm tòi việc làm, khắc phục các khó khăn nhằm tiếp tục duy trì ổn định việc làm, thu nhập và đời sống công nhân lao động.



2. Tập trung chỉ đạo xây dựng và thực hiện công tác quản trị sản xuất, quản trị chi phí, kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất bằng cách áp dụng các phần mềm quản lý; xây dựng kế hoạch sản xuất một cách khoa học linh hoạt; nâng cao chất lượng công tác định mức kinh tế kỹ thuật; tiết giảm các chi phí hành chính, chi phí khác... Tiếp tục hoàn thiện quy định khoán chi phí cho các đơn vị sản xuất

3. Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ xung, điều chỉnh các Quy chế quản lý theo đúng quy định của Nhà nước và pháp luật

4. Chú trọng quan tâm đến công tác phát triển nguồn nhân lực, tăng cường công tác đào tạo bổ túc chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên, xây dựng đội ngũ cán bộ năng động, trình độ chuyên môn ngày càng được nâng cao. Tiếp tục tinh giảm bộ máy quản lý phục vụ, phụ trợ, đồng thời xây dựng các chế độ chính sách đãi ngộ phù hợp để giữ chân người lao động có trình độ năng lực thu hút nguồn nhân lực có chất lượng để đáp ứng quá trình phát triển trước mắt và lâu dài của Công ty.

5. Tập trung chỉ đạo công tác chất lượng sản phẩm. Chỉ đạo xây dựng chiến lược về sản phẩm, xác định sản phẩm mũi nhọn để tập trung đầu tư năng lực thiết bị, lao động nhằm tạo ra bước ngoặt trong thực hiện chương trình tăng cường cơ khí chế tạo. Thực hiện đăng ký bản quyền sản xuất các sản phẩm.

6. Công tác điều hành sản xuất

- Tiếp tục đổi mới công tác điều hành từ nhận thức đến hành động. Tăng cường củng cố khâu tiếp thị, tìm việc làm, hiệu lực điều hành, tổ chức thực hiện.

- Tổ chức triển khai các nội dung của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua từng tháng, từng quý trong năm đến từng đơn vị sản xuất.

- Chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu theo đúng kế hoạch, hàng quý tổ chức đánh giá, kiểm tra tình hình thực hiện trên toàn bộ các khâu sản xuất, đặc biệt chỉ đạo sản xuất bảo đảm An toàn, Tiến độ, Chất lượng, Hiệu quả. Chú trọng khâu tiêu thụ sản phẩm, hợp tác sản xuất, thuê ngoài, tăng cường công tác quản lý vật tư, quản trị chi phí sản xuất, rà soát các định mức tiêu hao nguyên, nhiên liệu, vật tư, lao động; hoàn thiện các định mức kinh tế kỹ thuật, định mức tồn kho hợp lý, đảm bảo dự trữ các vật tư chiến lược ...Nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, đạt hiệu quả trong kinh doanh.

7. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan điều hành, với các tổ chức chính trị- xã hội trong Công ty để phát huy sức mạnh tổng hợp trong quá trình kinh doanh vì mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

Năm 2016, bên cạnh những thuận lợi việc thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn đặc biệt là về vốn và việc làm. Tuy nhiên trong khó khăn gay gắt chắc chắn sẽ xuất hiện những cơ hội kinh doanh, cơ hội việc làm; Vì vậy đòi hỏi HĐQT và Ban Giám đốc điều hành Công ty phải nắm bắt, chỉ đạo, điều hành kịp thời chớp lấy thời cơ. Khắc phục vượt qua những thách thức gay gắt trước hết là chất lượng và tiến độ, giá thành của sản phẩm do Công ty chế tạo, cung ứng; những nhân tố trên sẽ quyết định khả năng phát triển của Công ty trong năm 2016.



**Đánh giá chung :** Hoạt động của HĐQT Công ty cổ phần Chế tạo máy - Vinacomin trong năm 2015 đã tuân thủ Pháp luật, Điều lệ Công ty khi thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình; Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành kịp thời đã giúp cho việc quản lý, chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh tháo gỡ các khó khăn đặc biệt trong kinh doanh và Đầu tư xây dựng của Công ty mặc dù gặp rất nhiều khó khăn gay gắt về việc làm, giá cả nhưng đã thực hiện được mục tiêu giữ vững sản xuất, duy trì và bảo toàn đội ngũ, ổn định đời sống công nhân lao động; hoàn thành vượt mức kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra, duy trì bảo toàn và phát triển vốn cho các cổ đông.

Các chủ trương đầu tư mở rộng sản xuất, đầu tư đổi mới trang thiết bị, cải tạo nhà xưởng, cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống đều đúng hướng, đúng mục tiêu. Đã làm thay đổi bộ mặt, hình ảnh của Công ty.

**Hạn chế, tồn tại:** Mặc dù đạt được rất nhiều thành tích trong công tác thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, duy trì và bảo toàn đội ngũ, ổn định đời sống công nhân lao động; hoàn thành vượt mức kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra, duy trì bảo toàn và phát triển vốn cho các cổ đông, tuy nhiên về công tác quản trị Công ty còn có rất nhiều hạn chế. Các hạn chế tồn tại này cần phải được khắc phục trong thời gian sớm nhất.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Nguyễn Công Hoan	Nguyên Chủ tịch HĐQT – Giám đốc Công ty	1.840	Đến 25/4/2015
2	Trần Văn Chiều	Chủ tịch HĐQT – Giám đốc Công ty		Từ 25/4/2015
3	Bùi Xuân Hạnh	Ủy viên HĐQT – Phó GD Công ty	14.107	
4	Lê Việt Sự	Ủy viên HĐQT – Phó GD Công ty	11.662	
5	Đình Văn Tấn	Ủy viên HĐQT	4.267	
6	Nguyễn Văn Thế	Ủy viên HĐQT	2.332	

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hoạt động của HĐQT Công ty cổ phần Chế tạo máy - Vinacomin trong năm 2015 đã tuân thủ Pháp luật, Điều lệ Công ty khi thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình; Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành kịp thời đã giúp cho việc quản lý, chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh tháo gỡ các khó khăn đặc biệt trong kinh



doanh và Đầu tư xây dựng của Công ty mặc dù gặp khó khăn gay gắt về việc làm, giá cả nhưng đã thực hiện được mục tiêu giữ vững sản xuất, duy trì và bảo toàn đội ngũ, ổn định đời sống công nhân lao động; duy trì bảo toàn và phát triển vốn cho các cổ đông.

Trong năm 2015 Hội đồng quản trị đã duy trì 12 cuộc họp thường kỳ hàng tháng. Các thành viên HĐQT đều hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao, làm việc chủ động, mẫn cán, phát huy hết năng lực của mình, thực hiện đầy đủ các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng. Các quyết sách lớn, chủ trương lớn, các quyết định của HĐQT ban hành đều tuân thủ theo nguyên tắc tập thể, đồng thuận và tham gia dự họp đầy đủ của các thành viên HĐQT.

### **3. Ban Kiểm soát**

#### *a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:*

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Hoàng Mạnh Hùng	Trưởng ban		Chuyên viên ban Kế toán - Thống kê Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam
2	Nguyễn Chí Sinh	Ủy viên	1.822	
3	Chu Thị Việt Trung	Ủy viên	874	

#### *b. Hoạt động của Ban kiểm soát:*

Nội dung hoạt động: Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Xem xét đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc liên quan đến việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2015 của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Xem xét tính phù hợp các Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong công tác quản lý. Kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên. Kiểm soát hoạt động của Hội đồng quản trị, ban Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty. Kiểm tra tình hình thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh.

#### *Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát:*

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chế tạo máy – Vinacomin có 03 thành viên hoạt động bán chuyên trách theo sự phân công của Trưởng ban. Trưởng ban Kiểm soát của Công ty là chuyên viên Ban kế toán Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, 02 thành viên còn lại là 02 cán bộ của Công ty cổ phần Chế tạo máy – Vinacomin. Ban kiểm soát luôn duy trì tốt hoạt động giám sát thường xuyên liên tục quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hàng tháng các thành viên ban kiểm soát chủ động thực hiện chức năng nhiệm vụ do Trưởng ban phân công. Cuối tháng các thành viên tập hợp ý kiến báo cáo Trưởng ban.

Định kỳ hàng quý Ban kiểm soát họp thông qua các báo cáo giám sát của các thành viên Ban kiểm soát như báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hàng tháng và quý,



báo cáo các mặt quản lý của Công ty như lao động, tiền lương, chi phí, giá thành, tồn kho..vv . Báo cáo tình hình hoạt động của hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết được ban hành, Báo cáo hoạt động của Ban điều hành thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Định kỳ sáu tháng và kết thúc năm báo cáo, Ban kiểm soát thực hiện lịch thông báo kế hoạch kiểm tra kiểm soát tổng thể các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kiểm tra tuân thủ, hợp lệ hệ thống chứng từ chi phí hạch toán kế toán. Thẩm định các báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm. Thẩm định báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh và các báo cáo khác như đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý lao động tiền lương, quản lý máy móc thiết bị, quản lý vật tư ..vv.

Kết quả các cuộc họp: Ban kiểm soát có báo cáo đánh giá các nội dung kiểm soát gửi Hội đồng Quản trị Công ty.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.**

*a. Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát*


Chủ tịch HĐQT (01 người) : 4.860.000 đồng/người -tháng

Ủy viên HĐQT, Trưởng ban BKS (05 người): 4.860.000 đồng/người -tháng

Ủy viên BKS, Thư ký HĐQT (03 người) : 3.780.000 đồng/người -tháng

*b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không*

**VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán(AASC) kiểm toán (Theo tài liệu đính kèm)/. 

**CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM GIÁM ĐỐC CÔNG TY**



*Trần Văn Chiêu*